



HỆ THỐNG GIÁ ĐỖ &
PHỤ KIỆN CƠ ĐIỆN (MEP)

CATALOGUE SẢN PHẨM

Chuyên cung cấp hệ thống vật tư phụ, giá đỡ, thanh Unistrut, cụm treo ống, bu lông và phụ kiện liên kết chất lượng cao cho các công trình cơ điện (MEP) dân dụng và công nghiệp.



www.xcorp.com.vn



LỜI NGỎ

Kính gửi Quý Khách hàng và Đối tác, XMec tự hào là thương hiệu chuyên cung cấp hệ thống vật tư phụ, giá đỡ và phụ kiện cơ điện (MEP) chất lượng cao, phục vụ cho các công trình dân dụng và công nghiệp trọng điểm trên toàn quốc. Với cam kết "Vật tư phụ, vững tiến độ", chúng tôi luôn đồng hành cùng các nhà thầu để tối ưu hóa thời gian và chất lượng thi công.

Các dòng sản phẩm của XMec từ thanh chống đa năng Unistrut, hệ thống cùm treo ống, bulong mạ kẽm/nhúng nóng cho đến phụ kiện liên kết đều đạt tiêu chuẩn kỹ thuật khắt khe, khả năng chịu lực vượt trội và độ bền cao trong mọi môi trường công trình. Chúng tôi rất hân hạnh được hợp tác và trở thành mảnh ghép tin cậy cho sự thành công của mọi dự án.

MỤC LỤC

1. Về Chúng Tôi
2. Chính Sách Thương Mại
3. Bulong Mạ Kẽm (Hex Bolts – Electro-Galvanized)
4. Bulong Mạ Kẽm Nhúng Nóng (Hot-Dip Galvanized Hex Bolts)
5. Bulong Inox 304 (Stainless Steel 304 Hex Bolts)
6. Phụ Kiện Liên Kết: Tắc Kê, Kẹp Xà Gồ, Nối Ty, Tán & Long Đèn
7. Danh Mục Ốc Vít Các Loại (Screws & Fasteners)
8. Ty Ren / Ty Suốt (Threaded Rods)
9. Cùm Ubolt Ôm Ống (Pipe U-Bolts)
10. Cùm Treo / Đai Treo Ống (Pipe Hangers)
11. Cùm Ôm-Ê-Ga (Omega Pipe Clamps)
12. Đai Treo Giọt Nước / Cùm Trái Bí Pear Hangers / Water Drop Hangers)
13. Cùm Ubolt Lá / Kẹp U Bản Lớn (Strap U-Clamps)
14. Thanh Đa Năng Unistrut (Unistrut Channels)
15. Tắc Kê Sắt & Vít Inox (Expansion Anchors & Fasteners)
16. Dự Án Tiêu Biểu
17. Cam Kết Chất Lượng & Đồng Hành Cùng Dự Án

VỀ CHÚNG TÔI

XMec là thương hiệu chuyên sâu trong lĩnh vực cung cấp hệ thống giá đỡ, vật tư phụ và phụ kiện cơ điện (MEP). Được phát triển với sứ mệnh mang lại sự chắc chắn và tối ưu cho mọi công trình, chúng tôi cung cấp dải sản phẩm đa dạng từ thanh Unistrut, các loại cùm treo ống, bulong đến các phụ kiện liên kết chịu lực cao.



Với phương châm "Vật tư phụ, vững tiến độ", XMec luôn đặt chất lượng sản phẩm và tiến độ giao hàng lên hàng đầu. Toàn bộ vật tư đều đạt tiêu chuẩn kỹ thuật nghiêm ngặt, đảm bảo độ bền vững, an toàn tuyệt đối cho hệ thống cơ điện của các công trình dân dụng, nhà xưởng công nghiệp và dự án trọng điểm.

Chúng tôi không chỉ cung cấp sản phẩm mà còn mang đến giải pháp vật tư toàn diện, giúp các nhà thầu tối ưu hóa chi phí và thời gian thi công. XMec cam kết đồng hành lâu dài, uy tín và chuyên nghiệp cùng mọi đối tác trên chặng đường kiến tạo những công trình chất lượng.

CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI & BÁN HÀNG

1. QUY CÁCH ĐÓNG GÓI & ÁP DỤNG BÁO GIÁ

- Báo giá bán:** Áp dụng cho các bao hàng nguyên, chuẩn quy cách nhà máy (không bị tách bao, ví dụ: ecu, bulong, long đèn... đóng chuẩn 50 kg/bao).
- Thuế giá trị gia tăng (VAT):** Tất cả các đơn giá niêm yết trong bảng giá này chưa bao gồm 10% VAT.

2. CHÍNH SÁCH CHIẾT KHẤU THƯƠNG MẠI (ĐẶC QUYỀN ĐẠI LÝ & DỰ ÁN)

Bảng giá gốc chưa bao gồm các mức chiết khấu theo giá trị đơn hàng và chính sách khách hàng thân thiết. Quý khách hàng được lựa chọn áp dụng 1 trong 2 phương án chiết khấu tối ưu nhất khi phát sinh đơn hàng:

CHÍNH SÁCH CHIẾT KHẤU THEO ĐƠN HÀNG		CHÍNH SÁCH CHIẾT KHẤU KHÁCH HÀNG THÂN THIẾT	
Giá trị đơn hàng	Chiết khấu	Doanh số mua hàng tháng trước đó	Chiết khấu đơn hàng
Dưới 10 triệu		Từ 200 Triệu	4%
Từ 10 đến 20 triệu	2%	Trên 300 Triệu	5%
Từ 20 đến 35 triệu	3%	(Định kỳ đánh giá lại sau mỗi tháng)	
Từ 35 đến 50 triệu	4%		
Trên 50 triệu	5% (hoặc thương lượng dự án)		

3. CAM KẾT CHẤT LƯỢNG & PHÁP LÝ DỰ ÁN

- Chứng từ xuất xưởng:** Cung cấp đầy đủ Chứng nhận xuất xưởng (CO/CQ) cho từng lô hàng xuất kho.
- Tiêu chuẩn kiểm định:** Đảm bảo thông số kỹ thuật, dung sai lớp mạ và tải trọng chịu lực đạt chuẩn kiểm định Quatest 3, hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015.
- Cam kết vật tư cường độ cao:** Các sản phẩm ecu, bulong, thanh ren cấp bền 8.8 đều có kết quả test lab, bảo đảm đạt chuẩn chất lượng khắt khe nhất cho công trình trọng điểm.

4. CHÍNH SÁCH GIAO HÀNG ("VỮNG TIẾN ĐỘ")

- Hỗ trợ giao hàng tiêu chuẩn:**
 - Đơn hàng không bao gồm ty ren, giá trị từ 10 triệu đồng trở lên (trong phạm vi 15km từ kho XMec).
 - Đơn hàng có bao gồm ty ren, giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (trong phạm vi 15km từ kho XMec).
- Vận chuyển đi tỉnh:** Hỗ trợ giao hàng ra chành xe theo yêu cầu; các trường hợp khác sẽ được thông báo chi phí hỗ trợ vận chuyển tối ưu nhất.

5. DỊCH VỤ GIA CÔNG ĐẶC BIỆT & ĐẶT HÀNG THEO YÊU CẦU

XMec nhận gia công cắt ty ren theo kích thước, đột lỗ thanh Unistrut và sản xuất hệ khung giá đỡ phi tiêu chuẩn theo bản vẽ riêng của từng dự án.

BULONG MẠ KẼM (HEX BOLTS - ELECTRO-GALVANIZED)

- **Tiêu chuẩn sản xuất:** DIN 933 (Ren suốt) / DIN 931 (Ren nửa), ISO 4017 / ISO 4014
- **Cấp bền (Grade):** 4.6, 5.6, 8.8
- **Vật liệu:** Thép carbon (Q235, C35, C45)
- **Xử lý bề mặt:** Mạ kẽm điện phân (Electro-Galvanized), độ dày lớp mạ, bề mặt sáng bóng, chống rỉ sét tốt trong môi trường trong nhà / khô ráo.
- **Dải kích thước:** M6 đến M30 (Chiều dài L từ 20mm đến 300mm)
- Chứng nhận chất lượng: Đầy đủ CO, CQ, Test Report xuất xưởng.



Quy cách (d x L)	Đường kính (d)	Bước ren (P)	Chiều dài (L)	Quy cách đóng gói
M6	M6	1.0 mm	20mm - 100mm	Hộp / Bao (25kg)
M8	M8	1.25 mm	20mm - 120mm	Hộp / Bao (25kg)
M10	M10	1.5 mm	30mm - 150mm	Hộp / Bao (25kg)
M12	M12	1.75 mm	40mm - 200mm	Hộp / Bao (25kg)
M16	M16	2.0 mm	50mm - 250mm	Hộp / Bao (25kg)
M20 - M30	M20 -> M30	2.5 - 3.5 mm	Theo yêu cầu	Hộp / Bao (25kg)

- **Ưu điểm:** Ren sắc nét, dung sai chuẩn giúp siết chặt dễ dàng với đai ốc (nut) và long đen (washer). Lớp mạ kẽm đều màu, tăng tính thẩm mỹ cho công trình.
- **Ứng dụng chính:**
 - Thi công hệ thống treo ống gió, ống nước, máng cáp điện.
 - Lắp ráp kết cấu thép phụ, khung giá đỡ (rack/bracket).
 - Sử dụng rộng rãi trong các công trình dân dụng, nhà xưởng công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật.

BULONG MẠ KẼM NHÚNG NÓNG (HOT-DIP GALVANIZED HEX BOLTS)

- **Tiêu chuẩn sản xuất:** DIN 933 (Ren suốt) / DIN 931 (Ren nửa), ISO 4017 / ISO 4014, ASTM A307 / A325
- **Cấp bền (Grade):** 4.6, 5.6, 8.8, 10.9
- **Vật liệu:** Thép carbon cao cấp (C35, C45, 40Cr)
- **Xử lý bề mặt:** Mạ kẽm nhúng nóng (Hot-Dip Galvanized) theo tiêu chuẩn ASTM A153 / ISO 1461. Độ dày lớp mạ kẽm lớn (), chống ăn mòn và gỉ sét cực tốt trong điều kiện khắc nghiệt ngoài trời, môi trường ẩm ướt, hóa chất hoặc hơi muối biển.
- **Dải kích thước:** M10 đến M36 (Chiều dài L từ 30mm đến 300mm hoặc theo yêu cầu)
- **Chứng nhận chất lượng:** Đầy đủ CO, CQ, Test Report cơ tính và kiểm định lớp mạ xuất xưởng.



Quy cách (d x L)	Đường kính (d)	Bước ren (P)	Chiều dài (L)	Quy cách đóng gói
M10	M10	1.5 mm	30mm - 150mm	Bao / Thùng (25kg)
M12	M12	1.75 mm	40mm - 200mm	Bao / Thùng (25kg)
M16	M16	2.0 mm	50mm - 250mm	Bao / Thùng (25kg)
M20	M20	2.5 mm	60mm - 300mm	Bao / Thùng (25kg)
M24	M24	3.0 mm	80mm - 300mm	Bao / Thùng (25kg)
M27 - M36	M27 -> M36	3.0 - 4.0 mm	Theo yêu cầu	Theo kiện / Bao

- **Ưu điểm vượt trội:** Lớp kẽm nhúng nóng dày, bám chắc vào lớp thép nền ở nhiệt độ cao, có khả năng tự phục hồi tại các vết trầy xước nhỏ, tuổi thọ chống rỉ sét lên đến hàng chục năm ngoài trời.
- **Ứng dụng chính:**
 - Thi công hệ thống kết cấu thép ngoài trời, nhà xưởng ven biển, trạm biến áp, cột điện lực.
 - Lắp đặt hệ thống ống công nghiệp, giá đỡ ống (pipe rack), tuyến ống PCCC ngoài trời.
 - Các hạng mục hạ tầng giao thông, cầu đường và dự án năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời).

BULONG INOX 304 (STAINLESS STEEL 304 HEX BOLTS)

- **Tiêu chuẩn sản xuất:** DIN 933 (Ren suốt) / DIN 931 (Ren nửa), ISO 4017 / ISO 4014
- **Vật liệu (Material):** Thép không gỉ Inox 304 (SUS 304 / A2-70)
- **Cấp bền (Grade):** A2-70 (Tương đương cấp bền 70, chịu lực tốt, không nhiễm từ hoặc nhiễm từ rất nhẹ)
- **Xử lý bề mặt:** Sáng bóng tự nhiên của inox, không gỉ sét, khả năng chống ăn mòn tuyệt vời trong môi trường hóa chất, axit loãng, nước mặn và thực phẩm.
- **Dài kích thước:** M4 đến M24 (Chiều dài L từ 10mm đến 200mm hoặc theo yêu cầu)
- **Chứng nhận chất lượng:** Đầy đủ CO, CQ, Test Report nguyên liệu xuất xưởng.



Quy cách (d x L)	Đường kính (d)	Bước ren (P)	Chiều dài (L)	Quy cách đóng gói
M4 / M5	M4, M5	0.7 / 0.8 mm	10mm - 50mm	Hộp (1kg - 5kg)
M6	M6	1.0 mm	15mm - 100mm	Hộp / Túi (1kg - 5kg)
M8	M8	1.25 mm	20mm - 120mm	Hộp / Túi (1kg - 5kg)
M10	M10	1.5 mm	25mm - 150mm	Hộp / Túi (1kg - 5kg)
M12	M12	1.75 mm	30mm - 150mm	Hộp / Túi (1kg - 5kg)
M16 - M24	M16 -> M24	2.0 - 3.0 mm	Theo yêu cầu	Hộp / Theo kiện

- **Ưu điểm vượt trội:** Thẩm mỹ cao, bề mặt sáng bóng lâu dài theo thời gian, hoàn toàn không bị gỉ sét hay oxy hóa trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt hoặc ngâm nước thường xuyên. An toàn tuyệt đối cho các ngành yêu cầu độ sạch cao.
- **Ứng dụng chính:**
 - Thi công hệ thống ống công nghiệp thực phẩm, dược phẩm, hóa chất, xử lý nước thải.
 - Lắp đặt thiết bị, giá đỡ, hệ thống treo MEP tại các khu vực ven biển, resort, hồ bơi.
 - Các công trình kiến trúc ngoài trời đòi hỏi tính thẩm mỹ cao và độ bền vĩnh cửu.

PHỤ KIỆN LIÊN KẾT: TẮC KÊ, KẸP XÀ GỖ, NỐI TY, TÁN & LONG ĐÈN

- **Chủng loại sản phẩm:** Bao gồm tắc kê sắt (tắc kê đạn), kẹp xà gỗ (cáp treo/mẫu treo), ống nối ty (lục giác), đai ốc (tán/nut), và long đèn phẳng/long đèn vênh (washers).
- **Tiêu chuẩn sản xuất:** DIN (Đức), JIS (Nhật Bản), TCVN.
- **Vật liệu:** Thép carbon (mạ kẽm điện phân / mạ kẽm nhúng nóng) hoặc Inox 304 (tùy chủng loại và yêu cầu dự án).
- **Cấp bền / Độ chịu lực:**
 - **Tán & Bulong/Ty liên kết:** Cấp bền 4.6, 5.6, 8.8 hoặc Inox A2-70.
 - **Tắc kê sắt:** Cấu tạo thép chịu lực giãn nở tốt, bám chắc vào bê tông.
- **Chứng nhận chất lượng:** Đầy đủ CO, CQ, Test Report xuất xưởng.



Tên phụ kiện	Quy cách phổ biến (Size)	Vật liệu / Xử lý bề mặt	Ứng dụng chính
Tắc kê sắt (Tắc kê đạn)	M6, M8, M10, M12, M16	Thép mạ kẽm / Inox 304	Đóng nở vào bê tông để treo ty ren, khung đỡ thiết bị
Kẹp xà gỗ (Beam Clamp)	M6, M8, M10, M12 (Loại cá mập / Kẹp dầm)	Thép mạ kẽm cứng, bu lông siết cường độ cao	Kẹp vào dầm thép để treo ty ren mà không cần khoan hàn
Ống nối ty (Nối ty ren)	M6, M8, M10, M12, M16 (Chiều dài 20mm - 50mm)	Thép mạ kẽm / Inox Khớp nối ty tròn/Hộp nối ty Unistrut/Nối ty đục lỗ	Dùng để nối dài các đoạn ty ren với nhau trong hệ treo
Tán (Đai ốc / Nut)	M6, M8, M10, M12, M16 đến M30	DIN 934, Thép mạ kẽm /Nhúng nóng/Inox 304	Siết chặt cố định cùng bulong và ty ren
Long đèn (Flat / Spring Washer)	M6, M8, M10, M12, M16 đến M30	DIN 125 (Phẳng) / DIN 127 (Vênh), Mạ kẽm/Nhúng nóng/Inox, Mỏng/Dày	Phân bố lực siết, chống tự tháo lỏng do rung động

- **Ưu điểm vượt trội:** Đồng bộ hóa kích thước hệ mét chuẩn quốc tế, dễ dàng lắp đặt, khả năng chịu lực tải trọng cao, giúp liên kết các kết cấu phụ trợ trong hệ thống MEP vững chắc và an toàn.
- **Ứng dụng chính:**
 - Hệ thống treo ống gió, ống nước, ống PCCC, máng cáp điện bên trong tòa nhà và nhà xưởng.
 - Liên kết khung giá đỡ thiết bị, tủ điện, ống công nghiệp với trần bê tông hoặc dầm kết cấu thép.

DANH MỤC ỐC VÍT CÁC LOẠI (SCREWS & FASTENERS)

- **Chủng loại sản phẩm:** Bao gồm vít tôn - gỗ 7 màu, vít đuôi cá đầu dùi, vít đuôi cá đầu bằng, vít sàn mập, vít sàn ngói, vít cánh, tole đầu bằng, vít thạch cao và vít gỗ răng thưa.
- **Tiêu chuẩn sản xuất:** DIN (Đức), JIS (Nhật Bản), TCVN.
- **Vật liệu:** Thép carbon chất lượng cao, mạ kẽm điện phân / mạ cầu vồng (7 màu) chống rỉ sét và tăng độ bền bề mặt.
- **Đặc điểm cấu tạo:**
 - **Ren & Mũi khoan:** Ren sắc bén, tốc độ khoan và bám xuyên qua kim loại hoặc gỗ nhanh chóng.
 - **Đầu siết:** Thiết kế đầu bẻ (PH), đầu dùi hoặc đầu bằng giúp lực siết tiếp xúc tối ưu, không bị trơn ren.
- **Chứng nhận chất lượng:** Đầy đủ CO, CQ, Test Report xuất xưởng.



Tên nhóm sản phẩm	Quy cách phổ biến (Size)	Quy cách đóng gói	Ứng dụng chính
Vít Tôn - Gỗ (7 Màu)	12# x 25mm đến 120mm	Bịch (200 con)	Liên kết tôn lợp, vật liệu gỗ và kết cấu khung thép nhẹ
Vít Đuôi Cá Đầu Dùi	8# x 13mm đến 60mm	Bịch (500 - 1.000 con)	Lắp đặt vách ngăn, khung nhôm kính, máng cáp MEP
Vít Đuôi Cá Đầu Bằng	6# x 13mm đến 50mm	Bịch (1.000 con)	Bắt mặt phẳng chìm, bản lề, phụ kiện nhôm kính
Vít Sàn Mập & Sàn Ngói	8# x 13mm đến 100mm	Bịch (500 - 1.000 con)	Thi công sàn gỗ kỹ thuật, ngói lợp, tấm xi măng cemboard
Vít Cánh & Tole Đầu Bằng	8#x25 đến 12#x50mm	Bịch (200 - 1.000 con)	Khoan xuyên thép dày, liên kết gỗ kết hợp sắt hộp
Vít Thạch Cao & Vít Gỗ	6# (15-60mm) & RT (20-70mm)	Theo Kg (1 Kg/bịch)	Thi công hệ trần vách thạch cao, đồ gỗ nội thất

- **Ưu điểm vượt trội:** Ren đều, cứng cáp, lực giữ cao, không bị gãy mũi khi khoan vào thép dày, tiết kiệm tối đa thời gian thi công cho nhà thầu.
- **Ứng dụng chính:**
 - Lắp đặt hệ thống cơ điện (MEP), máng cáp, ống gió và vách ngăn văn phòng.
 - Thi công nhà xưởng tiền chế, lợp mái tôn, lắp đặt nội ngoại thất công trình xây dựng.

TY REN / TY SUỐT (THREADED RODS)

- **Tiêu chuẩn sản xuất:** DIN 975 / DIN 976, ISO, TCVN.
- **Chủng loại vật liệu & Bề mặt:**
 - Mạ kẽm điện phân: Cấp bền 4.6 / 5.6 / 8.8, dùng cho trong nhà.
 - Mạ kẽm nhúng nóng: Chống rỉ sét tốt cho ngoài trời, ven biển.
 - Inox 304 (A2-70): Chống ăn mòn tuyệt đối, sáng bóng vĩnh cửu.
- **Chiều dài tiêu chuẩn:** 1m, 2m, 3m (hoặc cắt theo yêu cầu).
- **Chứng nhận:** Đầy đủ CO, CQ, Test Report.



Quy cách (Size)	Bước ren (P)	Chủng loại có sẵn	Ứng dụng chính
M6	1.0 mm	Mạ kẽm / Inox 304	Treo ống nhỏ, máng cáp nhẹ
M8	1.25 mm	Mạ kẽm / Nhúng nóng / Inox	Treo ống PCCC, ống gió
M10	1.5 mm	Mạ kẽm / Nhúng nóng / Inox	Treo ống nặng, thang cáp lớn
M12	1.75 mm	Mạ kẽm / Nhúng nóng / Inox	Liên kết khung, treo ống công nghiệp
M16 - M30	2.0 - 3.5 mm	Đặt hàng theo yêu cầu	Cố định chân máy, kết cấu thép, móng nhà

- **Ưu điểm:** Ren suốt đều, dung sai chuẩn, chịu lực kéo dọc trực cực tốt.
- **Ứng dụng:** Thi công hệ thống treo MEP, PCCC, HVAC và kết cấu giá đỡ công trình.

CÙM UBOLT ÔM ỐNG (PIPE U-BOLTS)

- **Chủng loại sản phẩm:** Cùm U (U-bolt) ôm ống hệ tròn, đi kèm đầy đủ tán (đai ốc) và long đền.
- **Tiêu chuẩn sản xuất:** DIN 3570, TCVN.
- **Vật liệu & Xử lý bề mặt:**
 - **Thép mạ kẽm điện phân:** Thép carbon cấp bền 4.6 / 4.8, mạ sáng bóng, dùng cho hệ thống trong nhà.
 - **Thép mạ kẽm nhúng nóng:** Lớp mạ dày bảo vệ tối ưu trong môi trường ngoài trời, ẩm ướt, ven biển.
 - **Inox 304 (SUS 304):** Chống ăn mòn tuyệt đối, dùng cho đường ống công nghiệp thực phẩm, hóa chất.
- **Chứng nhận chất lượng:** Đầy đủ CO, CQ, Test Report xuất xưởng.



Đường kính ống (Inch / DN)	Quy cách Ubolt (d x Đường kính trong D)	Chủng loại có sẵn	Ứng dụng chính
DN15 (1/2" - Ø21)	M8 x Ø22	Mạ kẽm / Nhúng nóng / Inox	Cố định ống nước thép, ống kẽm nhỏ
DN20 (3/4" - Ø27)	M8 x Ø28	Mạ kẽm / Nhúng nóng / Inox	Ôm giữ đường ống cứu hỏa, ống nước sinh hoạt
DN25 (1" - Ø34)	M8 x Ø35	Mạ kẽm / Nhúng nóng / Inox	Cố định ống công nghiệp, ống PCCC
DN32 (1.1/4" - Ø42)	M10 x Ø43	Mạ kẽm / Nhúng nóng / Inox	Ôm ống dẫn nước, ống áp lực vừa
DN40 (1.1/2" - Ø49)	M10 x Ø50	Mạ kẽm / Nhúng nóng / Inox	Cố định tuyến ống công nghệ, ống PCCC
DN50 (2" - Ø60)	M10 x Ø61 / M12	Mạ kẽm / Nhúng nóng / Inox	Ôm ống thép dẫn khí, nước tải trọng lớn
DN65 -> DN200+	Từ M12 đến M20 (Ø76 - Ø219+)	Mạ kẽm / Nhúng nóng / Inox	Cố định đường ống chính, ống thoát nước, ống công nghiệp lớn

- **Ưu điểm:** Thiết kế hình chữ U ôm sát thân ống tròn, ren hai đầu chuẩn xác giúp siết chặt vững chãi, chống dịch chuyển đường ống dưới tác động rung động.
- **Ứng dụng:**
 - Cố định và treo đỡ hệ thống đường ống nước, ống PCCC, ống khí nén trong các tòa nhà và nhà xưởng.
 - Lắp đặt hệ thống đường ống công nghiệp trên giá đỡ (pipe rack) trong các nhà máy, khu chế xuất.

CÙM TREO / ĐAI TREO ỐNG (PIPE HANGERS)

- **Chủng loại sản phẩm:** Đai treo ống các loại (đai ôm tròn, đai quả bí, đai chữ D, đai 2 nửa...) dùng để đỡ và treo hệ thống đường ống.
- **Tiêu chuẩn sản xuất:** Tiêu chuẩn cơ khí chuyên dụng cho hệ thống cơ điện (MEP), dung sai chuẩn xác.
- **Vật liệu & Xử lý bề mặt:**
 - **Thép mạ kẽm điện phân:** Thép tấm carbon dập định hình, bề mặt mạ kẽm sáng bóng, thích hợp cho hệ thống trong nhà.
 - **Thép mạ kẽm nhúng nóng:** Lớp mạ dày bảo vệ tối ưu trong môi trường ngoài trời, ẩm ướt.
 - **Inox 304 (SUS 304):** Chống ăn mòn tuyệt đối, dùng cho hệ thống ống thực phẩm, hóa chất hoặc khu vực ven biển.
- **Chứng nhận chất lượng:** Đầy đủ CO, CQ, Test Report xuất xưởng.



Đường kính ống (Inch / DN)	Kích thước ống (Ø mm)	Lỗ tai treo (Ty ren phù hợp)	Chủng loại có sẵn	Ứng dụng chính
DN15 (1/2")	Ø21 - Ø22	M6 / M8	Mạ kẽm / Nhúng nóng / Inox	Treo ống nước cấp, ống điện, ống
DN20 (3/4")	Ø27 - Ø28	M6 / M8	Mạ kẽm / Nhúng nóng / Inox	Treo ống PCCC, ống nước sinh
DN25 (1")	Ø34	M8 / M10	Mạ kẽm / Nhúng nóng / Inox	Cố định ống thép, ống kẽm công
DN32 (1.1/4")	Ø42	M8 / M10	Mạ kẽm / Nhúng nóng / Inox	Treo ống dẫn nước, ống áp lực
DN40 (1.1/2")	Ø49	M8 / M10	Mạ kẽm / Nhúng nóng / Inox	Treo đường ống PCCC, ống công
DN50 (2")	Ø60	M10 / M12	Mạ kẽm / Nhúng nóng / Inox	Treo ống thép tải trọng lớn, ống
DN65 -> DN300+	Ø76 đến Ø325+	M10 / M12 / M16	Mạ kẽm / Nhúng nóng / Inox	Treo các tuyến ống chính, ống

- **Ưu điểm:** Thiết kế ôm khít thân ống, kết cấu tai treo chắc chắn giúp chịu lực tải trọng cao, dễ dàng điều chỉnh độ cao khi kết hợp với ty ren.
- **Ứng dụng:**
 - Treo và đỡ hệ thống ống cứu hỏa (PCCC), ống cấp thoát nước, ống thông gió (HVAC) trong các tòa nhà cao tầng, trung tâm thương mại và nhà xưởng.
 - Lắp đặt hệ thống đường ống công nghiệp, nhà máy sản xuất.

CÙM ÔM-Ê-GA (OMEGA PIPE CLAMPS)

- **Chủng loại sản phẩm:** Cùm omega (cùm dê / quang treo ống ôm sát tường hoặc sàn), chuyên dùng để cố định đường ống áp sát vào bề mặt kiến trúc.
- **Tiêu chuẩn sản xuất:** Tiêu chuẩn cơ khí chuyên dụng cho hệ thống cơ điện (MEP), dung sai chuẩn xác.
- **Vật liệu & Xử lý bề mặt:**
 - **Thép mạ kẽm điện phân:** Thép tấm carbon dập định hình, bề mặt mạ kẽm sáng bóng, thích hợp cho hệ thống trong nhà.
 - **Thép mạ kẽm nhúng nóng:** Lớp mạ dày bảo vệ tối ưu trong môi trường ngoài trời, ẩm ướt.
 - **Inox 304 (SUS 304):** Chống ăn mòn tuyệt đối, dùng cho hệ thống ống thực phẩm, hóa chất hoặc khu vực ven biển.
- **Chứng nhận chất lượng:** Đầy đủ CO, CQ, Test Report xuất xưởng.



Đường kính ống (Inch / DN)	Kích thước ống (Ø mm)	Lỗ bắt vít cố định	Chủng loại có sẵn	Ứng dụng chính
DN15 (1/2")	Ø21 - Ø22	M6 / M8	Mạ kẽm / Nhúng nóng / Inox	Cố định ống nước cấp, ống điện dọc
DN20 (3/4")	Ø27 - Ø28	M6 / M8	Mạ kẽm / Nhúng nóng / Inox	Ôm sát tường ống PCCC, ống nước
DN25 (1")	Ø34	M8 / M10	Mạ kẽm / Nhúng nóng / Inox	Cố định ống thép, ống kẽm đi sắt
DN32 (1.1/4")	Ø42	M8 / M10	Mạ kẽm / Nhúng nóng / Inox	Ôm giữ đường ống dẫn nước, ống
DN40 (1.1/2")	Ø49	M8 / M10	Mạ kẽm / Nhúng nóng / Inox	Cố định tuyến ống PCCC, ống công
DN50 (2")	Ø60	M10 / M12	Mạ kẽm / Nhúng nóng / Inox	Cố định ống thép tải trọng lớn, ống
DN65 -> DN200+	Ø76 đến Ø219+	M10 / M12	Mạ kẽm / Nhúng nóng / Inox	Cố định các tuyến ống chính đi sắt

- **Ưu điểm:** Thiết kế ôm sát dạng hình Omega (ôm nửa vòng trên và áp phẳng vào bề mặt), giúp cố định đường ống chắc chắn, không bị rung lắc, tiết kiệm không gian lắp đặt sát tường hoặc sát trần.
- **Ứng dụng:**
 - Cố định hệ thống ống cứu hỏa (PCCC), ống cấp thoát nước, ống điện, ống thông gió (HVAC) đi dọc tường, cột hoặc áp sát dầm bê tông trong các tòa nhà và nhà xưởng.
 - Lắp đặt hệ thống đường ống công nghiệp, nhà máy sản xuất yêu cầu đi nổi gọn gàng.

ĐAI TREO GIỌT NƯỚC / CÙM TRÁI BÍ PEAR HANGERS / WATER DROP HANGERS)

- **Chủng loại sản phẩm:** Đai treo giọt nước (cùm trái bí / đai treo điều chỉnh), chuyên dùng để đỡ các tuyến ống có độ dịch chuyển nhiệt hoặc cần điều chỉnh cao độ linh hoạt.
- **Tiêu chuẩn sản xuất:** Tiêu chuẩn cơ khí chuyên dụng cho hệ thống cơ điện (MEP), dung sai chuẩn xác.
- **Vật liệu & Xử lý bề mặt:**
 - **Thép mạ kẽm điện phân:** Thép tấm carbon dập định hình, bề mặt mạ kẽm sáng bóng, thích hợp cho hệ thống trong nhà.
 - **Thép mạ kẽm nhúng nóng:** Lớp mạ dày bảo vệ tối ưu trong môi trường ngoài trời, ẩm ướt.
 - **Inox 304 (SUS 304):** Chống ăn mòn tuyệt đối, dùng cho hệ thống ống thực phẩm, hóa chất hoặc khu vực ven biển.
- **Chứng nhận chất lượng:** Đầy đủ CO, CQ, Test Report xuất xưởng.



Đường kính ống (Inch / DN)	Kích thước ống (Ø mm)	Ty ren kết nối phù hợp	Chủng loại có sẵn	Ứng dụng chính
DN15 (1/2")	Ø21 - Ø22	M6 / M8	Mạ kẽm / Nhúng nóng / Inox	Treo ống nước cấp, ống đồng điều hòa
DN20 (3/4")	Ø27 - Ø28	M6 / M8	Mạ kẽm / Nhúng nóng / Inox	Treo ống PCCC, ống nước sinh hoạt
DN25 (1")	Ø34	M8 / M10	Mạ kẽm / Nhúng nóng / Inox	Treo ống thép, ống kẽm công trình
DN32 (1.1/4")	Ø42	M8 / M10	Mạ kẽm / Nhúng nóng / Inox	Treo đường ống dẫn nước, ống áp lực vừa
DN40 (1.1/2")	Ø49	M8 / M10	Mạ kẽm / Nhúng nóng / Inox	Treo tuyến ống PCCC, ống công nghệ
DN50 (2")	Ø60	M10 / M12	Mạ kẽm / Nhúng nóng / Inox	Treo ống thép tải trọng lớn, ống thoát nước
DN65 -> DN200+	Ø76 đến Ø219+	M10 / M12 / M16	Mạ kẽm / Nhúng nóng / Inox	Treo các tuyến ống chính, ống tổng công trình lớn

- **Ưu điểm:** Thiết kế hình giọt nước độc đáo cho phép đai treo có thể tự động căn chỉnh góc nhỏ theo độ giãn nở nhiệt của đường ống, giúp giảm thiểu ứng suất uốn lên ty ren và ống.
- **Ứng dụng:**
 - Treo hệ thống đường ống nước nóng/lạnh, ống cứu hỏa (PCCC), ống công nghệ trong các tòa nhà cao tầng, nhà máy và khu công nghiệp.
 - Phù hợp cho các vị trí đường ống chịu sự thay đổi nhiệt độ gây giãn nở dài ngắn liên tục.

CÙM UBOLT LÁ / KẸP U BẢN LỚN (STRAP U-CLAMPS)

- **Chủng loại sản phẩm:** Cùm ubolt lá (kẹp U bản dẹp / băng thép hình chữ U bản lớn), chuyên dùng để kẹp giữ và cố định các đường ống có kích thước lớn hoặc ôm sát khung kết cấu.
- **Tiêu chuẩn sản xuất:** Tiêu chuẩn cơ khí chuyên dụng cho hệ thống cơ điện (MEP) và kết cấu thép, dung sai chuẩn xác.
- **Vật liệu & Xử lý bề mặt:**
 - **Thép mạ kẽm điện phân:** Thép tấm carbon dập định hình bản rộng, bề mặt mạ kẽm sáng bóng, thích hợp cho hệ thống trong nhà.
 - **Thép mạ kẽm nhúng nóng:** Lớp mạ dày bảo vệ tối ưu trong môi trường ngoài trời, ẩm ướt hoặc ven biển.
 - **Inox 304 (SUS 304):** Chống ăn mòn tuyệt đối, dùng cho hệ thống ống thực phẩm, hóa chất hoặc môi trường khắc nghiệt.
- **Chứng nhận chất lượng:** Đầy đủ CO, CQ, Test Report xuất xưởng.



Đường kính ống / Kích thước	Bản rộng x Độ dày lá	Lỗ bắt vít / Ty ren kết	Chủng loại có sẵn	Ứng dụng chính
DN50 (Ø60)	Bản 25mm x 3.0mm	M8 / M10	Mạ kẽm / Nhúng nóng / Inox	Kẹp giữ ống thép lớn, ống công nghệ bản rộng
DN80 (Ø89)	Bản 30mm x 3.0mm	M10 / M12	Mạ kẽm / Nhúng nóng / Inox	Cố định tuyến ống PCCC, ống cấp nước chính
DN100 (Ø114)	Bản 40mm x 4.0mm	M10 / M12	Mạ kẽm / Nhúng nóng / Inox	Kẹp giữ ống thoát nước lớn, ống công nghiệp
DN125 (Ø140)	Bản 40mm x 4.0mm	M12 / M16	Mạ kẽm / Nhúng nóng / Inox	Ôm giữ đường ống tải trọng cao, ống thông gió
DN150 (Ø168)	Bản 50mm x 5.0mm	M12 / M16	Mạ kẽm / Nhúng nóng / Inox	Cố định tuyến ống tổng, ống công nghệ nhà máy
DN200 -> DN300+	Ø219 đến Ø325+ (Bản lớn)	M16 / M20	Mạ kẽm / Nhúng nóng / Inox	Kẹp giữ hệ thống đường ống công nghiệp trọng điểm

- **Ưu điểm vượt trội:** Thiết kế dạng bản dẹp (bản lá rộng) giúp phân bố lực siết đều trên bề mặt ống, không làm móp méo hay trầy xước ống, khả năng chịu tải trọng và lực siết ngang cực lớn.
- **Ứng dụng chính:**
 - Cố định và treo đỡ hệ thống đường ống có kích thước lớn, ống công nghiệp nặng trong các nhà máy, khu chế xuất và tòa nhà cao tầng.
 - Lắp đặt hệ thống giá đỡ (pipe rack) kết hợp với các thanh chống đa năng (Unistrut) hoặc kết cấu thép.

THANH ĐA NĂNG UNISTRUT (UNISTRUT CHANNELS)

- **Chủng loại sản phẩm:** Thanh chống đa năng Unistrut (thanh C / C-channel), bao gồm hai dạng chính: Thanh đục lỗ (Slotted) và Thanh không đục lỗ (Plain / Solid).
- **Tiêu chuẩn sản xuất:** Tiêu chuẩn cơ khí chuyên dụng cho hệ thống treo đỡ cơ điện (MEP), dung sai chuẩn xác.
- **Vật liệu & Xử lý bề mặt:**
 - **Thép mạ kẽm điện phân:** Bề mặt sáng bóng, thích hợp cho hệ thống trong nhà.
 - **Thép mạ kẽm nhúng nóng:** Lớp mạ dày bảo vệ tối ưu trong môi trường ngoài trời, ẩm ướt hoặc ven biển.
 - **Inox 304 (SUS 304):** Chống ăn mòn tuyệt đối, dùng cho khu vực yêu cầu kỹ thuật đặc biệt.
- **Chiều dài tiêu chuẩn:** 3.0 mét / thanh (hoặc cắt theo yêu cầu dự án).
- **Chứng nhận chất lượng:** Đầy đủ CO, CQ, Test Report xuất xưởng.



Quy cách chính (Size)	Độ dày tiêu chuẩn	Kiểu dáng bề mặt	Chủng loại có sẵn	Ứng dụng chính trong MEP
41 x 21 mm	1.2 ly / 1.5 ly / 2.0 ly	Đục lỗ / Không đục lỗ	Mạ kẽm / Nhúng nóng / Inox	Làm khung treo đèn, máng cáp nhẹ, ống nước nhỏ, cùm treo
41 x 41 mm	1.2 ly / 1.5 ly / 2.0 ly / 2.5 ly	Đục lỗ / Không đục lỗ	Mạ kẽm / Nhúng nóng / Inox	Làm khung giá đỡ (pipe rack) chính, treo ống PCCC, ống gió, thang cáp
41 x 82 mm (Đôi)	1.5 ly / 2.0 ly / 2.5 ly	Đục lỗ / Không đục lỗ	Mạ kẽm / Nhúng nóng / Inox	Khung chống đa năng chịu lực siêu nặng, giá đỡ đường ống tổng lớn

- **Ưu điểm:** Thiết kế ôm khít thân ống, kết cấu tai treo chắc chắn giúp chịu lực tải trọng cao, dễ dàng điều chỉnh độ cao khi kết hợp với ty ren.
- **Ứng dụng:**
 - Treo và đỡ hệ thống ống cứu hỏa (PCCC), ống cấp thoát nước, ống thông gió (HVAC) trong các tòa nhà cao tầng, trung tâm thương mại và nhà xưởng.
 - Lắp đặt hệ thống đường ống công nghiệp, nhà máy sản xuất.

TẮC KÊ SẮT & VÍT INOX (EXPANSION ANCHORS & FASTENERS)

- **Chủng loại sản phẩm:** Phụ kiện liên kết chịu lực chuyên dụng bao gồm tắc kê sắt (tắc kê đạn), tắc kê nê-m (tắc kê rút) và các loại vít Inox cấu thành hệ liên kết chống ăn mòn.
- **Tiêu chuẩn sản xuất:** DIN, ISO, JIS, tiêu chuẩn cơ khí chuyên dụng cho xây dựng và hệ thống cơ điện (MEP).
- **Vật liệu & Xử lý bề mặt:**
 - **Thép carbon mạ kẽm:** Cấp bền cao, mạ kẽm điện phân / mạ vàng cầu vòng tăng khả năng chống rỉ.
 - **Inox 304 (SUS 304):** Chống ăn mòn tuyệt đối, dùng cho môi trường ngoài trời, hóa chất hoặc khu vực ẩm ướt.
- **Chứng nhận chất lượng:** Đầy đủ CO, CQ, Test Report xuất xưởng.



Nhóm sản phẩm	Quy cách / Kích thước (Size)	Vật liệu & Xử lý bề mặt	Quy cách đóng gói	Ứng dụng chính trong MEP & Xây dựng
1. Tắc kê sắt (Tắc kê đạn)	M6, M8, M10, M12, M16	Thép mạ kẽm / Inox 304	Hộp / Bịch (100 - 500 con)	Đóng nở vào bê tông để treo ty ren, khung đỡ thiết bị, ống MEP
2. Tắc kê nê-m (Tắc kê rút)	M8x75, M10x80, M12x100 đến M16x150	Thép mạ kẽm / Inox 304	Hộp (50 - 100 con)	Liên kết bản mã chân cột, khung thép nặng, kết cấu chịu tải cao
3. Vít Inox 304 (Đầu Bake / Lọc giác)	M4, M5, M6, M8 (Chiều dài L: 10 - 100mm)	Inox 304 (A2-70)	Bịch / Hộp (100 - 1.000 con)	Lắp đặt thiết bị, phụ kiện chống rỉ sét, môi trường ngoài trời/hóa chất

- **Ưu điểm vượt trội:** Cấu tạo áo nở dày, lực bám giãn nở sâu vào bê tông cực chắc chắn; ren sắc bén, chịu lực kéo và lực cắt vượt trội, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình.
- **Ứng dụng chính:**
 - Neo cấy hệ thống treo cơ điện (MEP), ống PCCC, máng cáp và thiết bị nặng vào sàn/trần bê tông.
 - Liên kết chân cột kết cấu thép, khung nhôm kính, lan trần và các hạng mục phụ trợ yêu cầu độ bền chống rỉ cao.

DỰ ÁN TIÊU BIỂU



BIỆT THỰ BA SON

- Tổng thầu: REEMEC
- Hạng mục: Cung cấp trọn gói vật tư MEP và Smarthome



KĐT VẠN PHÚC CITY

- Tổng thầu: XCorp
- Hạng mục: Cung cấp trọn gói vật tư Smarthome



KĐT ĐÔNG TĂNG LONG

- Chủ đầu tư
- Hạng mục: Cung cấp trọn gói vật tư MEP và Smarthome



KDC HƯNG LONG

- Tổng thầu: XCorp
- Hạng mục: Cung cấp trọn gói vật tư Smarthome



SAO HỎA OFFICE

- Công ty Cổ phần Sao Hỏa
- Hạng mục: Cung cấp trọn gói vật tư MEP



NHA KHOA CẨM TÚ

- Tổng thầu: XCorp
- Hạng mục: Cung cấp trọn gói vật tư điện, điện nhẹ



TRƯỜNG HỌC LIÊN CẤP TRUNG TÂM VĂN HÓA

- Tổng thầu: REEPRO
- Hạng mục: Cung cấp trọn gói vật tư điện, điện nhẹ và PCCC



- Tổng thầu: REEPRO
- Hạng mục: Cung cấp trọn gói vật tư điện, điện nhẹ và PCCC



XUẤT SẢN PHÚ QUỐC

- Chủ đầu tư: REEPRO
- Hạng mục: Cung cấp trọn gói vật tư điện, điện nhẹ

CAM KẾT CHẤT LƯỢNG & ĐỒNG HÀNH CÙNG DỰ ÁN

1. CAM KẾT CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

- **Chuẩn mực kỹ thuật:** Toàn bộ sản phẩm vật tư phụ, bu lông, ốc vít, hệ thống giá đỡ và phụ kiện cơ điện do XMec cung cấp đều được sản xuất theo đúng các tiêu chuẩn kỹ thuật nghiêm ngặt (DIN, ISO, JIS, ASTM, TCVN).
- **Đúng chủng loại & quy cách:** Cam kết cung cấp chính xác vật liệu (thép carbon mạ kẽm điện phân, mạ kẽm nhúng nóng, Inox 304), đúng dung sai độ dày, cấp bền và trọng lượng như đã cam kết trong báo giá và hợp đồng.
- **Minh bạch pháp lý:** 100% sản phẩm xuất kho có đầy đủ hồ sơ chất lượng bao gồm Chứng nhận xuất xưởng (CO/CQ) và Test Report từ các trung tâm kiểm định độc lập (như Quatest 3).

2. CAM KẾT DỊCH VỤ & TIẾN ĐỘ ("VỮNG TIẾN ĐỘ")

- **Tư vấn kỹ thuật chuyên sâu:** Đội ngũ kỹ sư của XMec luôn sẵn sàng hỗ trợ kỹ thuật, tính toán tải trọng, bóc tách khối lượng (BOQ) và tư vấn giải pháp tối ưu hóa chi phí cho từng hạng mục công trình.
- **Giao hàng nhanh chóng & đúng hạn:** thấu hiểu tầm quan trọng của tiến độ thi công cơ điện, XMec cam kết giao hàng đúng thời gian, đúng địa điểm công trình, hỗ trợ vận chuyển linh hoạt tới các tỉnh thành.
- **Chính sách đổi trả minh bạch:** Hỗ trợ đổi trả nhanh chóng đối với các sản phẩm không đúng quy cách hoặc lỗi từ nhà sản xuất, đảm bảo không làm gián đoạn tiến độ thi công của nhà thầu.

3. THÔNG TIN LIÊN HỆ & HỖ TRỢ KỸ THUẬT

- **Thương hiệu:** XMec — Hệ Thống Giá Đỡ & Phụ Kiện Cơ Điện
- **Đơn vị vận hành:** Công ty Cổ phần X (XCorp)
- **Địa chỉ:** 400/26 Tô Ngọc Vân, Phường Thới An, Thành phố Hồ Chí Minh
- **Hotline / Zalo hỗ trợ dự án:** 086.608.9.608
- **Email:** hau.hm@xcorp.com.vn | **Website:** www.xcorp.com.vn



"Sự thành công và vững vàng về tiến độ của mọi công trình là thước đo uy tín và là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của XMec."

THANK YOU

XMec chân thành cảm ơn Quý đối tác, Chủ đầu tư và các Nhà thầu đã tin tưởng lựa chọn sản phẩm và dịch vụ của chúng tôi.

Với phương châm "**Vật tư phụ, vững tiến độ**", XMec cam kết luôn đồng hành cùng Quý khách hàng trên mọi công trình, mang đến các giải pháp vật tư phụ, hệ thống giá đỡ và phụ kiện cơ điện (MEP) đạt chuẩn chất lượng cao nhất, tối ưu chi phí và bảo đảm tuyệt đối tiến độ thi công.

THÔNG TIN LIÊN HỆ & HỖ TRỢ KỸ THUẬT

- **Thương hiệu:** Xmec – Hệ Thống Giá Đỡ & Phụ Kiện Cơ Điện
- **Đơn vị vận hành:** Công ty Cổ phần X (XCorp)
- **Địa chỉ:** 400/26 Tô Ngọc Vân, Phường Thới An, Thành phố Hồ Chí Minh
- **Hotline / Zalo hỗ trợ dự án:** 086.608.9.608
- **Email:** hau.hm@xcorp.com.vn | **Website:** www.xcorp.com.vn

